

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTH-QLDN2
V/v chính sách ưu đãi thuế TNDN.

Phú Thọ, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH NQY Service;
Mã số thuế: 2500723459;
Địa chỉ: Asia Group Building 3F, Lô 787 khu đô thị Nam
Vĩnh Yên, phường Vĩnh Phúc,, Tỉnh Phú Thọ.

Thuế tỉnh Phú Thọ nhận được văn bản số 01/CV ghi ngày 16/04/2026 của Công ty TNHH NQY Service (Công ty) về việc đề nghị hướng dẫn áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin, gửi kèm hợp đồng cung cấp dịch vụ phần mềm và giải pháp AI ngày 01/5/2025 giữa Công ty và Công ty cổ phần OCEAN LINKS.

Về nội dung này, Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 1 và Điều a, b, e Khoản 2 Điều 12 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, quy định:

“Điều 12. Nguyên tắc, đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo ngành, nghề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều này. Mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Luật này.

...

2. Ngành, nghề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

a) Ứng dụng công nghệ cao, đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; ứng dụng công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư xây dựng - kinh doanh cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao;

b) Sản xuất sản phẩm phần mềm; sản xuất sản phẩm an toàn thông tin mạng và cung cấp dịch vụ an toàn thông tin mạng đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng; sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm, sản xuất thiết bị điện tử theo quy định của pháp luật về công nghệ công nghệ số; nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo;

...

e) Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao; doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

... ”

- Tại điểm a khoản 1 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, quy định:

“Điều 13. Thuế suất ưu đãi

1. Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 12 của Luật này; thu nhập của doanh nghiệp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12 của Luật này;

... ”

- Tại điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, quy định:

“Điều 14. Miễn thuế, giảm thuế

1. Miễn thuế tối đa 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo đối với:

Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật này;

...

4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ 04.

Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ sau thời điểm phát sinh thu nhập thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính kể từ năm được cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi. Trường hợp tại năm cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi mà chưa có thu nhập thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính kể từ năm đầu tiên có thu nhập, nếu trong 03 năm đầu kể từ năm được cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi mà doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế thì thời gian miễn thuế, giảm thuế tính từ năm thứ 04 kể từ năm cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi.”

- Tại Điểm a, b, c, d, đ, g, h Khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, quy định:

“7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 và Luật số 116/2025/QH15 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 12 như sau:

“a) Đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, công nghệ chiến lược; ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược theo quy định của Luật Công nghệ cao; đầu tư xây dựng - kinh doanh cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 12 như sau:

“e) Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2 theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;”;

c) Bổ sung điểm e1 và điểm e2 vào sau điểm e khoản 2 Điều 12 như sau:

“e1) Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, Doanh nghiệp công nghệ chiến lược, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1 theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;

e2) Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;”;

d) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 13 như sau:

“1a. Áp dụng thuế suất 10% trong 25 năm đối với thu nhập của doanh nghiệp quy định tại điểm e1 khoản 2 Điều 12 của Luật này.”;

đ) Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 4 Điều 13 như sau:

“d) Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại điểm e2 khoản 2 Điều 12 của Luật này.”;

...

g) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 14 như sau:

“a) Thu nhập của doanh nghiệp quy định tại khoản 1 và khoản 1a Điều 13 của Luật này;”;

h) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong 03 năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ 04.

Trường hợp doanh nghiệp được cấp văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ chiến lược, văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ cao, văn bản xác nhận doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ sau thời điểm phát sinh thu nhập thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính kể từ năm được cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi, văn bản xác nhận. Trường hợp tại năm cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi, văn bản xác nhận mà chưa có thu nhập thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính kể từ năm đầu tiên có thu nhập, nếu trong 03 năm đầu kể từ năm được cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi mà doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế

thì thời gian miễn thuế, giảm thuế tính từ năm thứ 04 kể từ năm cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi, văn bản xác nhận.

Trường hợp doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi, văn bản xác nhận nhiều lần thì quy định tại khoản này áp dụng đối với Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi, văn bản xác nhận được cấp lần đầu tiên.”;

... ”

Căn cứ các quy định nêu trên, Thuế tỉnh Phú Thọ có ý kiến theo nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Công ty TNHH NQY Service có thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 12 Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 (*được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15*) thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 1 Điều 13; điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (*được sửa đổi, bổ sung tại điểm g, điểm h khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15*).

- Trường hợp Công ty TNHH NQY Service có thu nhập quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12 Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 (*được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, c khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15*) thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại khoản 1 Điều 13 (*được sửa đổi, bổ sung tại điểm d, đ khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15*); điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 (*được sửa đổi, bổ sung tại điểm g, điểm h khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15*).

Thuế tỉnh Phú Thọ đề nghị Công ty TNHH NQY Service đối chiếu hồ sơ thực tế của đơn vị và các quy định nêu trên để xác định đối tượng và trường hợp được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Thuế tỉnh Phú Thọ (*qua Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2*) để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Thuế tỉnh Phú Thọ trả lời để Công ty TNHH NQY Service biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Các phòng: KTr, QLDN, NVDT (p/h);
- Văn phòng (Website Thuế tỉnh);
- Lưu: VT, QLDN2. (LTTrang).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Lê Văn Phúc